

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số... 79... ngày 11/8/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
Sao.....	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/HENG SANVN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH HENG SAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 238, Đường 3.1, Khu đô thị Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 243 540 1244

E-mail: import.hengsanvn@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0106761082

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000187/2018/ATTP-CNĐK Ngày Cấp:

12/03/2018, Nơi cấp: CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM- BỘ Y TẾ (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Nguyên liệu thực phẩm: DỊCH CHIẾT XUẤT CÓT BÒ SANDRY®

2. Thành phần: Nước cốt bò, hương thịt bò, muối, chất chống oxy hóa E316.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng xem trên bao bì

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi nhôm hoặc chai nhựa HDPE đối với quy cách nhỏ và can nhựa HDPE với quy cách lớn. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Mã sản xuất và quy cách đóng gói:

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách bao gói
DỊCH CHIẾT XUẤT CÓT BÒ SANDRY®	HSC B7	1 kg/chai; 5 kg/can; 20kg/can hoặc 25kg/can

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH HENG SAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIAM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn



Nội dung ghi nhãn sản phẩm

Sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm **DỊCH CHIẾT XUẤT CỐT BÒ SANDRY®**

Thành phần: Nước cốt bò, hương thịt bò, muối, chất chống oxy hóa E316.

Trọng lượng tịnh:

NSX:

HSD:

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp trong chế biến thực phẩm

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng

Hồ sơ công bố sản phẩm số: 001/HENGSAVN/2020

Sản xuất bởi: **CÔNG TY TNHH HENGSA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Tân Quang, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2020

Đại diện



GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn



Mẫu nhãn sản phẩm

1. Mẫu nhãn chai/can



2. Hình ảnh chai/ can nhựa





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thái Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84 - 2432262215 / 84 - 2432262216 * Fax: 84- 2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 13342/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: Dịch chiết xuất cốt Bò SanDry
- Mã số mẫu: 06204149/DV.1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh, 30 mL/lọ
Thông tin mẫu đánh máy dán trên lọ - Số lượng: 2
NSX: 27/05/2020 - HSD: 27/05/2021; Không có mẫu lưu
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 08/06/2020
- Thời gian thử nghiệm: 08/06/2020 - 15/06/2020
- Nơi gửi mẫu: Công Ty TNHH HENG SAN Việt Nam
Địa chỉ: Số 238 đường 3.1, Khu đô thị Gamuda Gardens,
P. Trần Phú, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Salmonella	/25g	ISO 6579-1:2017	KPH
9.2*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013	4,0 x 10 ¹
9.3	S. aureus	CFU/g	Ref. TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.5*	E. coli	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.6*	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	Hàm lượng Protein	%	NIFC.02.M.03	11,5
9.8*	Hàm lượng Chất béo	%	NIFC.02.M.04	3,20
9.9	Độ Brix	°Bx	NIFC.05.M.203	58,6

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

KT. VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
TS. Trần Cao Sơn

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu theo mẫu quy định